

Số: 640 /BC-UBND

Thừa Thiên Huế, ngày 26 tháng 12 năm 2023

**BÁO CÁO**  
**Kết quả triển khai Chuyển đổi số tỉnh Thừa Thiên Huế năm 2023**

Kính gửi: Bộ Thông tin và Truyền thông

**I. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN MỤC TIÊU ĐẠT RA NĂM 2023**

Kết quả thực hiện các mục tiêu theo Kế hoạch số 489/KH-UBND ngày 30/12/2022 về Chuyển đổi số tỉnh Thừa Thiên Huế năm 2023:

TT	Nhóm mục tiêu	Số mục tiêu	Đạt	Chưa đạt
1	Phát triển chính quyền số	15	13/15	2/15 - 100% cơ quan hành chính nhà nước các cấp, các đơn vị cung cấp dịch vụ công thực hiện triển khai công tác số hóa phục vụ chuyển đổi mô hình công sở số; phấn đấu đạt trên 80% tiêu chí về hoàn thiện chính quyền số. - 100% cơ quan nhà nước cấp tỉnh có nền tảng phân tích, xử lý dữ liệu tổng hợp tập trung, có ứng dụng trí tuệ nhân tạo để tối ưu hóa hoạt động.
2	Phát triển kinh tế số	6	4/6	2/6 - Tỷ trọng kinh tế số đạt 15% GDP; - Tỷ trọng thương mại điện tử trong tổng mức bán lẻ đạt 8%;
3	Phát triển xã hội số	11	8/11	3/11 - Tỷ lệ người dân kết nối mạng được bảo vệ ở mức cơ bản đạt trên 50%; - Tỷ lệ dân số trưởng thành có sử dụng dịch vụ công trực tuyến đạt trên 50%; - Tỷ lệ dân số được quản lý sức khỏe (áp dụng đạt cho cả nam và nữ) đạt 95%;

## II. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ NĂM 2023

### 1. Nhận thức số

#### 1.1. Ngày Chuyển đổi số

##### a) Kết quả đạt được:

Đã ban hành và triển Kế hoạch số 324/KH-UBND ngày 22/9/2023 tổ chức Ngày Chuyển đổi số quốc gia năm 2023 trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế. Theo đó, tỉnh đã tổ chức các hoạt động hưởng ứng Ngày Chuyển đổi số Quốc gia năm 2023.

##### b) Tồn tại, hạn chế: Không.

#### 1.2. Chia sẻ bài toán, sáng kiến, cách làm về chuyển đổi số

##### a) Kết quả đạt được:

Tỉnh Thừa Thiên Huế tiếp tục phát triển các dịch vụ trên nền tảng Hue-S: Đã đưa vào vận hành gần 20 dịch vụ (phản ánh hiện trường, giám sát đô thị thông qua cảm biến camera, giám sát thông tin báo chí, giám sát dịch vụ hành chính công, cảnh báo mạng lưới đô thị thông minh, giám sát quảng cáo điện tử, giám sát môi trường, thẻ điện tử, giám sát tàu cá, giám sát đảm bảo an toàn thông tin...). Với các dịch vụ đô thị thông minh vận hành trên nền tảng Hue-S bước đầu đã đáp ứng được nhu cầu thông tin, nâng cao nhận thức về chuyển đổi số cũng như hình thành thói quen sử dụng dịch vụ trên nền tảng số trong cộng đồng xã hội; Tăng cường ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI), đảm bảo vận hành hiệu quả các dịch vụ đô thị thông minh; Ứng dụng giải pháp công nghệ GIS mới để sớm chuyển đổi bản đồ nền, cũng như xây dựng, cập nhật dữ liệu đảm bảo hình thành các dịch vụ GIS phục vụ các ứng dụng đô thị thông minh.

Đến nay, đã có hơn **909.000** lượt tải ứng dụng Hue-S, trong đó có hơn **762.000** lượt tải là người dân Huế. Hue-S còn kết nối với 52 tỉnh, thành phố và hơn 15 quốc gia trên thế giới.

Với việc tích hợp thành công ví điện tử, Hue-S đã góp phần thúc đẩy kinh tế số thông qua việc cung cấp giải pháp thanh toán liền mạch; đến nay đã có trên 72.300 tài khoản đăng ký thành công ví điện tử, mở 694 điểm chấp nhận thanh toán qua Hue-S. Tích hợp thành công và triển khai chức năng thanh toán tiền điện, tiền nước, dịch vụ vệ sinh môi trường; phí, lệ phí dịch vụ hành chính công, học phí, viện phí thông qua ví điện tử Hue-S.

Đã triển khai thành công giải pháp QR hai chiều phục vụ tạm ứng – thanh toán – hoàn ứng viện phí cho các cơ sở khám chữa bệnh qua Hue-S. Triển khai 100% các cơ sở khám chữa bệnh, 100% các nhà thuốc chấp nhận thanh toán qua Hue-S. Tích hợp thành công và triển khai giải pháp thanh toán học phí thông qua hệ thống quản lý thu ngành Giáo dục bằng ví điện tử trên Hue-S với hơn 220 đơn vị giáo dục đào tạo trên địa bàn toàn tỉnh đã và đang hoàn thiện thủ tục tích hợp. Đã cung cấp dịch vụ công trực tuyến trên ứng dụng Hue-S phục vụ Công dân,

doanh nghiệp đăng ký hồ sơ trực tuyến, ký số thành phần đính kèm và thanh toán trực tuyến, quản lý hồ sơ đã đăng ký. Tiếp tục nâng cấp và phát triển các ứng dụng cho nhiều đối tượng khác nhau trên Hue-S như: Đảng viên, đoàn viên thanh niên, cán bộ công chức viên chức, cơ quan báo chí, hội phụ nữ, tổ công nghệ số cộng đồng...

Triển khai thực hiện Dự án xây dựng hệ sinh thái du lịch thông minh tỉnh Thừa Thiên Huế, trong đó có nhiều hợp phần như nâng cấp trang thiết bị cho ngành du lịch, xây dựng ứng dụng quản lý chuyên ngành, xây dựng cổng thông tin và ứng dụng trên thiết bị di động, số hóa dữ liệu phục vụ công tác quản lý chuyên ngành. Đặc biệt, tỉnh đã triển khai ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý cơ sở lưu trú phục vụ cho công tác khai báo khách lưu trú; bản đồ du lịch Huế, kho dữ liệu tập trung và hệ thống báo cáo ngành du lịch, hệ thống phân tích du lịch thông minh.

Mô hình Trung tâm giám sát, điều hành dịch vụ đô thị thông minh cấp huyện, mô hình xã chuyên đổi số đang được thiết kế, xây dựng phục vụ hướng dẫn, triển khai trong thời gian tới.

Phối hợp với Trung tâm Dữ liệu quốc gia về cư dân nghiên cứu triển khai giải pháp xác thực định danh tài khoản Hue-S thông qua ứng dụng VNeID.

b) Tồn tại, hạn chế: Không

### **1.3. Kênh truyền thông chuyển đổi số**

a) Kết quả đạt được:

Công tác tuyên truyền Chuyển đổi số trong thời gian qua đã được các cơ quan thông tấn báo chí tại địa phương quan tâm triển khai thông qua việc xây dựng các chuyên trang, chuyên mục về chuyển đổi số như: Cổng thông tin điện tử tỉnh có chuyên trang Chuyển đổi số, báo Thừa Thiên Huế và Đài phát thanh – truyền hình tỉnh có chuyên mục về chuyển đổi số. Đồng thời, thường xuyên đăng tải các tin bài, phát sóng các tin, phóng sự về chuyển đổi số đăng tải trên chuyên trang, chuyên mục.

Cổng thông tin chuyển đổi số tỉnh Thừa Thiên Huế hoạt động tại địa chỉ: <https://dx.thuathienhue.gov.vn>. Là nơi chuyển tải, tổng hợp thông tin Chuyển đổi số của các cấp, các ngành trong tỉnh; thông tin về chuyển đổi số quốc gia phục vụ cho việc cung cấp, trao đổi thông tin, quản lý các thông tin về Chuyển đổi số. Qua đó, nhằm từng bước hình thành một kho dữ liệu chuyên đề về các lĩnh vực Chuyển đổi số trong tỉnh, quốc gia; phục vụ cho nhu cầu về thông tin và trao đổi thông tin của các sở, ban, ngành trên địa bàn tỉnh, các tổ chức, cộng đồng dân cư và công dân về lĩnh vực Chuyển đổi số trên cả 3 trụ cột: Chính quyền số, kinh tế số và xã hội số.

Truyền thông qua nền tảng số Hue-S: Hue-S được đánh giá là một kênh truyền thông số đặc thù của tỉnh, tận dụng số lượng người đồng đảo cài đặt Hue-S, một giải pháp mới về tuyên truyền, truyền thông có tính chủ động, kịp thời và

có được tỷ lệ tiếp cận cao về đối tượng nhận thông tin. Hue-S đến nay đã dần trở thành một kênh cung cấp thông báo, cảnh báo một cách chính thống, kịp thời của Chính quyền đến người dân và doanh nghiệp.

Ngoài ra, Trung tâm IOC còn triển khai truyền thông qua các trang mạng xã hội: Thường xuyên đăng tải các tin bài chuyển đổi số qua fanpage Trung tâm IOC tỉnh tại địa chỉ <https://www.facebook.com/HueIOC> với lượng theo dõi đạt trên 157.000 tài khoản. Qua Zalo OA Trung tâm HueIOC, thường xuyên đẩy tin broadcast cho toàn bộ người dùng toàn tỉnh. Hiện Zalo OA đã đạt gần 100.000 lượt quan tâm. Truyền thông qua trang thông tin điện tử: Thực hiện tuyên truyền trên trang tin điện tử Sở Thông tin và Truyền thông tại địa chỉ: <https://stttt.thuathienhue.gov.vn> và trang thông tin điện tử Trung tâm giám sát, điều hành đô thị thông minh tỉnh Thừa Thiên Huế tại địa chỉ: <https://ioc.thuathienhue.gov.vn>

b) Tồn tại, hạn chế: Truyền thông chưa đến được với một bộ phận người dân, đặc biệt là người dân vùng sâu, vùng xa chưa có thiết bị thông minh.

## **2. Thẻ chế số**

### **2.1. Ban hành Nghị quyết của cấp ủy và kế hoạch của cấp chính quyền về chuyển đổi số**

a) Kết quả đạt được:

Căn cứ Nghị quyết số 12-NQ/TU ngày 12/11/2021 của Tỉnh ủy về chuyển đổi số tỉnh Thừa Thiên Huế đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Chương trình số 120/CTr-UBND của UBND tỉnh thực hiện Nghị quyết số 12-NQ/TU ngày 12/11/2021 của Tỉnh ủy khóa XVI về chuyển đổi số tỉnh Thừa Thiên Huế đến năm 2025, định hướng đến năm 2030, UBND tỉnh Thừa Thiên Huế đã ban hành Kế hoạch số 489/KH-UBND ngày 30/12/2022 Chuyển đổi số tỉnh Thừa Thiên Huế năm 2023.

UBND tỉnh đã ban hành các văn bản quy phạm pháp luật: Quyết định số 54/2023/QĐ-UBND ngày 30/9/2023 ban hành Quy định quản lý hoạt động và cung cấp thông tin trên cổng thông tin điện tử, trang thông tin điện tử của cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế; Quyết định số 52/2023/QĐ-UBND ngày 27/9/2023 Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định triển khai hệ thống thông tin phản ánh hiện trường tỉnh Thừa Thiên Huế ban hành kèm theo Quyết định số 30/2022/QĐ-UBND ngày 05 tháng 7 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế.

UBND tỉnh đã ban hành và triển khai các văn bản: Quyết định số 58/QĐ-BCĐ ngày 13/4/2023 ban hành Kế hoạch hoạt động của Ban chỉ đạo chuyển đổi số tỉnh Thừa Thiên Huế năm 2023; Quyết định số 2688/QĐ-UBND ngày 12/11/2023 ban hành Quy chế Bảo đảm an toàn Hệ thống thông tin tại Trung tâm dữ liệu tỉnh Thừa Thiên Huế; Kế hoạch số 335/KH-UBND ngày 05/10/2023 về thực hiện Chiến lược quốc gia phát triển kinh tế số và xã hội số năm 2023 trên địa

bàn tỉnh Thừa Thiên Huế (thay thế Kế hoạch số 154/KH-UBND ngày 25/4/2023); Kế hoạch số 327/KH-UBND ngày 27/9/2023 cung cấp dữ liệu mở trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế giai đoạn 2023-2025 Huế (thay thế Kế hoạch số 134/KH-UBND ngày 30/3/2023); Kế hoạch số 325/KH-UBND ngày 25/9/2023 tổ chức Tuần lễ chuyển đổi số - Huế 2023; Kế hoạch số 324/KH-UBND ngày 22/9/2023 tổ chức Ngày Chuyển đổi số quốc gia năm 2023 trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế; Kế hoạch số 323/KH-UBND ngày 22/9/2023 Duy trì và nâng cao xếp hạng chỉ số chuyển đổi số (DTI) tỉnh Thừa Thiên Huế năm 2023; Kế hoạch số 308/KH-UBND ngày 14/9/2023 triển khai mô hình tỉnh chuyển đổi số điển hình năm 2023; Kế hoạch số 238/KH-UBND ngày 26/6/2023 Tổ chức diễn tập thực chiến ứng cứu sự cố an toàn thông tin mạng tỉnh Thừa Thiên Huế năm 2023; Quyết định số 2263/QĐ-UBND ngày 27/9/2023 Ban hành Bộ chỉ số đánh giá, xếp hạng chuyển đổi số các cấp của tỉnh Thừa Thiên Huế; Quyết định số 1722/QĐ-UBND ngày 18/7/2023 ban hành Danh mục dịch vụ công trực tuyến toàn trình và dịch vụ công trực tuyến một phần.

b) Tồn tại, hạn chế:

Việc tập huấn, cập nhật và giám sát việc thực hiện các văn bản chưa được thực hiện thường xuyên, định kỳ theo tiêu chí. Một số nhiệm vụ thuộc Kế hoạch chuyển đổi số năm 2023 triển khai còn chậm.

## **2.2. Hoạt động của Ban Chỉ đạo chuyển đổi số năm 2023**

a) Kết quả đạt được:

- Nhằm triển khai hoạt động của Ban Chỉ đạo chuyển đổi số của tỉnh, UBND tỉnh đã có Quyết định số 58/QĐ-BCĐ ngày 13/4/2023 ban hành Kế hoạch hoạt động của Ban chỉ đạo chuyển đổi số tỉnh Thừa Thiên Huế năm 2023.

- Ban Chỉ đạo chuyển đổi số tỉnh đã tổ chức họp định kỳ hàng quý và đột xuất khi có nội dung quan trọng về chuyển đổi số cần thảo luận; các cuộc họp này đều do Chủ tịch UBND tỉnh chủ trì.

b) Tồn tại, hạn chế: Không có.

## **3. Hạ tầng số**

a) Kết quả đạt được:

Trong năm 2023, tỉnh đã phát triển nâng cấp cơ sở hạ tầng thiết yếu bước đầu đáp ứng yêu cầu triển khai chính quyền số và dịch vụ đô thị thông minh.

- Các doanh nghiệp viễn thông đã đảm bảo an toàn mạng lưới thông tin, thông tin liên lạc thông suốt phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành của các cơ quan nhà nước và phục vụ người dân, tổ chức, doanh nghiệp.

- Hạ tầng CNTT trong cơ quan nhà nước được đầu tư đồng bộ. Trung tâm dữ liệu được đầu tư và nâng cấp để triển khai các hệ thống phục vụ chính quyền và cung cấp dịch vụ công cho tổ chức, cá nhân.

- Hạ tầng hệ thống máy chủ và ứng dụng được vận hành ổn định, đảm bảo ổn định; trực vận hành hệ thống 24/7.

- Đã triển khai mạng diện rộng tỉnh theo mô hình mạng MetroNet kết nối mạng số liệu chuyên dùng của Chính phủ; thiết lập việc truy cập internet trong cơ quan nhà nước tỉnh Thừa Thiên Huế theo hướng tập trung. Đến nay, đã có 463 cơ quan, đơn vị (đạt 100%) cơ quan nhà nước từ cấp tỉnh đến cấp xã triển khai kết nối mạng MetroNet kết nối mạng số liệu chuyên dùng của Chính phủ, Internet tập trung. Tham mưu UBND tỉnh ban hành Quyết định số 34/2022/QĐ-UBND ngày 03/8/2022 về Quy định quản lý, vận hành và khai thác mạng tin học diện rộng tỉnh Thừa Thiên Huế.

- Đến nay, tỉnh Thừa Thiên Huế đã hoàn thiện nền tảng phát triển và tích hợp Chính quyền điện tử như: Nền tảng phát triển ứng dụng, nền tảng tích hợp, chia sẻ liên thông (LSGP); nền tảng này tiếp tục được duy trì kết nối thông với nền tảng tích hợp chia sẻ liên thông quốc gia (NGSP). Hạ tầng kết nối từ tỉnh Thừa Thiên Huế đến Chính phủ, các hệ thống quốc gia tiếp tục được vận hành hiệu quả.

- Triển khai Trung tâm dữ liệu phục vụ chuyển đổi số theo hướng sử dụng công nghệ điện toán đám mây đáp ứng các tiêu chí, tiêu chuẩn kỹ thuật của Bộ Thông tin và Truyền thông: Đang triển khai tại Trung tâm HueIOC, thí điểm Kết nối Nền tảng điện toán đám mây Chính phủ.

- Về IPv6: Thực hiện Kế hoạch số 77/KH-UBND ngày 06/3/2021 của UBND tỉnh Thừa Thiên Huế về Thực hiện chuyển đổi IPv4 sang IPv6 cho hệ thống công nghệ thông tin, Internet của các cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh, đến nay đã triển khai IPv6 cho 261 trang Thông tin điện tử, website, phần mềm, ứng dụng; quy hoạch và cấp IPv6 cho 451 đơn vị với hơn 7.767 CBCCVC đăng ký sử dụng.

b) Tồn tại, hạn chế: Kinh phí triển khai vẫn còn hạn hẹp, chưa đáp ứng được nhu cầu chuyển đổi số của tỉnh.

#### **4. Dữ liệu số**

##### **a) Kết quả đạt được:**

- Đã xây dựng, hoàn thiện các cơ sở dữ liệu chuyên ngành, kết nối liên thông, chia sẻ với hệ thống một cửa điện tử, Công Dịch vụ công cấp bộ, cấp tỉnh, Công Dịch vụ công quốc gia phục vụ người dân và doanh nghiệp.

- Về số hóa dữ liệu: với đã số hoá hơn 800 bảng cơ sở dữ liệu: du lịch, thông tin và truyền thông, giao thông vận tải, giáo dục, y tế,... và đưa vào vận hành trên nền tảng số hóa dùng chung toàn tỉnh nhằm phục vụ công tác quản lý của cơ quan nhà nước và chia sẻ thông tin cho người dân, doanh nghiệp.

- Về dữ liệu mở: Cổng dữ liệu mở của tỉnh tiếp tục được vận hành. Tỉnh đã ban hành kế hoạch cung cấp dữ liệu mở (Kế hoạch số 327/KH-UBND ngày 27/9/2023 cung cấp dữ liệu mở trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế giai đoạn 2023-

2025 Huế - thay thế Kế hoạch số 134/KH-UBND ngày 30/3/2023) và công bố 130 dữ liệu của 32 cơ quan, đơn vị trên Cổng dữ liệu mở của tỉnh.

- Tỷ lệ số dịch vụ dữ liệu có trên Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia (NDXP) được đưa vào sử dụng chính thức tại Tỉnh, thành phố: 11/23.

- Tiếp tục triển khai Kế hoạch số 80/KH-UBND ngày 03/3/2022 của UBND tỉnh về triển khai thực hiện Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế. Đến nay, tỉnh đã thực hiện được việc tích hợp, kết nối và chia sẻ dữ liệu phục vụ giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công trực tuyến; hoàn thiện hệ sinh thái phục vụ kết nối, khai thác, bổ sung làm giàu dữ liệu dân cư; phục vụ công tác chỉ đạo điều hành. Phối hợp với Trung tâm Dữ liệu quốc gia về cư dân nghiên cứu triển khai giải pháp xác thực định danh tài khoản Hue-S thông qua ứng dụng VNeID.

- Công kết nối Cơ sở dữ liệu Quốc gia về Khoa học và công nghệ tỉnh Thừa Thiên Huế; Bảo tàng số (bảo tàng ảo) tại Bảo tàng Thiên nhiên duyên hải miền Trung tiếp tục được vận hành.

b) Tồn tại, hạn chế:

- Cổng dữ liệu mở đã được triển khai, tuy nhiên việc làm giàu dữ liệu và cập nhật thường xuyên dữ liệu vẫn hạn chế vì đòi hỏi nguồn lực thường xuyên.

- Việc sử dụng cơ sở dữ liệu dùng chung Quốc gia thông qua nền tảng liên thông Quốc gia tuy được thực hiện tốt, song cũng chưa đạt tối đa. Nguyên nhân, kỹ thuật phía nền tảng Quốc gia thường xuyên thay đổi, dữ liệu dùng chung được cập nhật bổ sung thường xuyên. Việc điều chỉnh nền tảng liên thông của Tỉnh để đáp ứng yêu cầu và sự thay đổi cũng như lấy nguồn dữ liệu mới đòi hỏi nguồn kinh phí thường xuyên cho hoạt động này.

## **5. Nền tảng số**

a) Kết quả đạt được:

\* Đã triển khai và thí điểm 3/7 nền tảng số dùng chung:

- Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu cấp tỉnh (LGSP);

- Nền tảng số quản trị tổng thể, thống nhất toàn Tỉnh phục vụ hoạt động chỉ đạo, điều hành và quản trị nội bộ của cơ quan nhà nước;

- Nền tảng họp trực tuyến.

\* Nền tảng Báo cáo số:

- Đã xây dựng các Báo cáo số trên nền tảng Báo cáo số (Báo cáo số quản lý công việc, văn phòng số, mục tiêu chỉ tiêu ngành tại Sở TT&TT; Báo cáo số Hue-S và ví điện tử trên toàn tỉnh; Báo cáo số truyền thông nội bộ trên toàn tỉnh; Báo cáo số phản ánh hiện trường trên toàn tỉnh; Báo cáo số chỉ số chuyển đổi số DTI trên toàn tỉnh,...) phục vụ cho các Sở, ban, ngành đến địa phương như: Sở

Thông tin và Truyền thông, Sở Kế hoạch và Đầu tư, UBND các huyện Quảng Điền, Phong Điền,...

\* Nền tảng Số hóa:

- Đã xây dựng hơn 800 bảng dữ liệu cho các lĩnh vực: Du lịch, Bru chính - Viễn thông, Báo chí- Xuất bản, Giao thông, Y tế, Giáo dục, Văn hóa và Thể thao ... cho phép thu thập, trích xuất, chuyển đổi, chuẩn hóa, lưu trữ, quản lý, chia sẻ dữ liệu; từ đó phục vụ triển khai Chính quyền số và dịch vụ đô thị thông minh.

\* Nền tảng làm việc số:

- Hiện tại đang triển khai vận hành 32 quy trình công việc tại Sở Thông tin và Truyền thông; Vận hành quy trình mạng lưới phát ngôn toàn tỉnh trên nền tảng làm việc số. Nền tảng làm việc số được kết nối với tài khoản Zalo OA gửi tin nhắn thông báo công việc hằng ngày đến từng cá nhân, hoặc thông báo thông qua ứng dụng Hue-S.

\* Nền tảng Quản lý bản đồ GIS:

- Quản lý bản đồ nền phục vụ phát triển dịch vụ đô thị thông minh trong đó cung cấp dịch vụ bản đồ nền, bản đồ 3D cho các ứng dụng khác khai thác sử dụng trên cơ sở xây dựng các bản đồ nền GIS Huế (hành chính, giao thông,...). Cung cấp dịch vụ bản đồ chuyên đề trên cơ sở xây dựng các bản đồ chuyên đề phục vụ các ứng dụng đô thị thông minh. Giao tiếp Cổng đô thị thông minh với các ứng dụng khác: Cung cấp hệ thống API chia sẻ dữ liệu, cung cấp các chức năng cơ bản cho các ứng dụng đô thị thông minh khác sử dụng trên nền dữ liệu GIS, đã tích hợp dữ liệu bản đồ GIS của 10 đồ án quy hoạch xây dựng của các khu vực trên địa bàn toàn tỉnh lên Cổng Thông tin địa lý của tỉnh.

b) Tồn tại, hạn chế: Chưa có nguồn lực triển khai chính thức các nền tảng:

- Nền tảng phân tích, xử lý dữ liệu tổng hợp tập trung;
- Nền tảng giám sát trực tuyến phục vụ công tác quản lý nhà nước;
- Nền tảng trợ lý ảo phục vụ người dân, doanh nghiệp;
- Nền tảng trợ lý ảo phục vụ công chức, viên chức.

## **6. Nhân lực số**

a) Kết quả đạt được:

Nhằm chuẩn bị nguồn nhân lực cho chuyển đổi số, tỉnh đã phê duyệt Kế hoạch số 160/KH-UBND ngày 18/4/2022 của UBND tỉnh về triển khai Đề án “Nâng cao nhận thức, phổ cập kỹ năng và phát triển nguồn nhân lực chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030” trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế, trong đó bao gồm nhiều nội dung:

- Nhằm nâng cao nhận thức của toàn xã hội về chuyển đổi số, Sở Thông tin và Truyền thông đã ban hành và triển khai Kế hoạch số 144/KH-HueIOC ngày



24/5/2022 về Chương trình nâng cao nhận thức, kỹ năng số trong người dân và toàn xã hội, phổ cập nền tảng số phát triển xã hội số, kinh tế số.

- Triển khai các khóa đào tạo tập huấn chuyển đổi số cho cán bộ, công chức trên địa bàn tỉnh trên nền tảng trực tuyến theo chương trình kế hoạch của Bộ Thông tin và Truyền thông.

- Tổ chức phổ cập kỹ năng số cộng đồng cho các thành viên Tổ công nghệ số cộng đồng và người dân qua hình thức trực tiếp với hơn 4.000 thành viên Tổ tham dự.

- Tổ chức đào tạo kiến thức CNTT chuyên sâu cho cán bộ chuyên trách CNTT; tập huấn an toàn thông tin cho cán bộ công chức các cấp; đào tạo nâng cao nhận thức về chuyển đổi số cho lãnh đạo các cơ quan, ban ngành, địa phương, các tổ chức chính trị - xã hội trên địa bàn tỉnh.

- 100% các địa phương cấp xã đã thành lập tổ công nghệ số cộng đồng.

- Nguồn nhân lực CNTT cũng được chú trọng thông qua việc triển khai Kế hoạch số 355/KH-UBND ngày 30/9/2022 của UBND tỉnh về việc phát triển nguồn nhân lực công nghệ thông tin tỉnh Thừa Thiên Huế đến năm 2025.

- Đã xây dựng và triển khai kế hoạch tập huấn, bồi dưỡng, phổ cập kỹ năng số cơ bản cho cán bộ, công chức, viên chức.

- 100% các cơ sở đào tạo đại học, cao đẳng, giáo dục nghề nghiệp; các cơ sở giáo dục từ tiểu học đến trung học phổ thông thực hiện chuyển đổi số (hoàn thiện được mô hình quản trị số, hoạt động số, chuẩn hóa dữ liệu số, kho học liệu số mở).

b) Tồn tại, hạn chế:

Kinh phí và nhân lực triển khai còn hạn chế do đó công tác truyền thông, đào tạo nâng cao nhận thức và kỹ năng số trong người dân chưa được thực hiện một cách toàn diện. Công tác đào tạo cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong cơ quan nhà nước, cán bộ chuyên trách, bán chuyên trách chuyển đổi số chưa được thực hiện thường xuyên liên tục.

Công tác chuyển đổi số trong các trường do Sở Giáo dục và Đào tạo, UBND các cấp quản lý được quan tâm thực hiện, song chưa hoàn toàn đáp ứng nhu cầu và các tiêu chí đề ra.

## **7. An toàn thông tin mạng**

a) Kết quả đạt được:

- UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 2688/QĐ-UBND ngày 12/11/2023 Ban hành Quy chế Bảo đảm an toàn Hệ thống thông tin tại Trung tâm dữ liệu tỉnh Thừa Thiên Huế.

- Tổ chức diễn tập an toàn thông tin mạng theo kế hoạch đã phê duyệt.

- Công tác đảm bảo an toàn thông tin được chú trọng. Triển khai kiểm tra, đánh giá an toàn thông tin trong hệ thống mạng WAN đối với các huyện Quảng Điền, Nam Đông, thị xã Hương Trà, thành phố Huế và huyện Phú Vang.

- Triển khai các giải pháp SOC cho Trung tâm dữ liệu tập trung; Giải pháp giám sát phòng, chống mã độc tập trung cho 100% máy chủ tại Trung tâm IOC và 442 cơ quan, đơn vị với 5.383 máy tính; Giải pháp phòng, chống tấn công có chủ đích cho 100% máy chủ tại Trung tâm IOC, 1.737 máy tính kết nối mạng truyền số liệu chuyên dùng của các cơ quan từ cấp tỉnh đến cấp xã. Tiếp tục thực hiện có hiệu quả Quyết định số 2980/QĐ-UBND ngày 09/12/2022 về phê duyệt cấp độ an toàn thông tin “Hệ thống Cơ sở hạ tầng thông tin tập trung tỉnh Thừa Thiên Huế”.

- Phối hợp Công an tỉnh kiểm tra, khuyến nghị các đơn vị các máy tính bị nhiễm virus, mã độc keylogger; rà soát khắc phục các lỗ hổng bảo mật đối với phần mềm csdlgia.thuathienhue.gov.vn.

- 100% máy chủ, máy trạm của cơ quan nhà nước cài đặt phòng, chống mã độc và chia sẻ thông tin với Trung tâm Giám sát an toàn không gian mạng quốc gia (NCSC).

- Hệ thống thông tin của cơ quan nhà nước được giám sát trực tiếp và kết nối chia sẻ dữ liệu với NCSC.

b) Tồn tại, hạn chế:

- Nguồn kinh phí cần cho hoạt động triển khai đảm bảo an toàn thông tin vẫn còn hạn chế, chưa đáp ứng đủ nhu cầu triển khai thực tế.

- Đội ngũ nhân lực triển khai an toàn thông tin còn mỏng, cần được duy trì tập huấn nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ; ưu tiên chế độ đãi ngộ cho đội ngũ này.

## **8. Chính quyền số**

a) Kết quả đạt được:

- Hệ thống quản lý văn bản và điều hành tác nghiệp: Triển khai đồng bộ và liên thông 4 cấp; đáp ứng đầy đủ tính năng gửi, nhận văn bản điện tử giữa các cơ quan, đơn vị gắn với việc sử dụng chữ ký số cho 100% các cơ quan nhà nước và một số doanh nghiệp nhà nước có tham gia gửi nhận văn bản.

- Chữ ký số chuyên dùng: 100% các cơ quan nhà nước cấp tỉnh, huyện, xã được cấp chữ ký số cho đơn vị và các cá nhân dưới dạng USB Token, các thành viên Ủy ban nhân dân tỉnh được cấp SIM PKI ký số dành cho thiết bị di động với 101 SIM PKI. Đến nay, toàn tỉnh đã có 7.368 chứng thư số chuyên dùng, được các cơ quan, đơn vị sử dụng ký số trong công việc.

- 100% UBND cấp xã có hạ tầng công nghệ thông tin đáp ứng mô hình Một cửa điện tử hiện đại.

- Thư điện tử công vụ: Tiếp tục khai thác sử dụng hiệu quả Hệ thống thư điện tử công vụ trong việc trao đổi thông tin của cán bộ, công chức, viên chức trong tỉnh. Đã cấp hơn 14.853 tài khoản thư điện tử @thuathienhue.gov.vn cho các cơ quan và cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh.

- Hệ thống thông tin báo cáo tỉnh: Đã kết nối với Hệ thống thông tin báo cáo Chính phủ và được sử dụng thường xuyên.

- Hệ thống hội nghị truyền hình trực tuyến bước đầu được triển khai, phục vụ tốt các cuộc họp giữa tỉnh với Trung ương và với các cơ quan, đơn vị trong tỉnh. 100% UBND cấp huyện có phòng họp trực tuyến (thuê dịch vụ).

- Về dịch vụ công trực tuyến: 100% cơ quan nhà nước từ cấp tỉnh đến cấp xã cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức toàn trình, một phần và thực hiện Một cửa liên thông trên môi trường mạng.

+ Toàn tỉnh có 1.953 Thủ tục hành chính (TTHC) trong đó 787 TTHC đủ điều kiện lên trực tuyến toàn trình và được công bố 787 Dịch vụ công trực tuyến toàn trình tại quyết định số 1722/QĐ-UBND ngày 18/7/2023 về Ban hành danh mục dịch vụ công trực tuyến toàn trình và dịch vụ công.

+ Tỷ lệ hồ sơ trực tuyến toàn trình: 62.47% (Năm 2023, toàn tỉnh có 93.231 hồ sơ DVC trực tuyến toàn trình phát sinh, trong đó có 58.247 hồ sơ tiếp nhận, giải quyết trực tuyến của DVC trực tuyến toàn trình không sử dụng bản giấy).

+ Tỷ lệ TTHC được tích hợp, triển khai thanh toán trực tuyến là 100% trên tổng số 654 thủ tục hành chính có yêu cầu nghĩa vụ tài chính.

+ Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh đã kết nối và khai thác CSDL quốc gia về dân cư đảm bảo triển khai Nghị định 104/2022/NĐ-CP ngày 21/12/2022 của Chính phủ đối với hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh không yêu cầu CD cung cấp thông tin đã có trong CSDL quốc gia về dân cư.

+ Đã liên thông các dịch vụ công thiết yếu triển khai theo Đề án 06 với hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh.

+ Về hồ sơ điện tử đã hoàn thiện, được đánh mã thành phần và mã kết quả giải quyết thủ tục hành chính để tái sử dụng lại và hồ sơ điện tử được phân loại theo: Thành phần hồ sơ số hóa được ký số; thành phần hồ sơ đã được tiếp nhận (trực tuyến); kết quả xử lý của thủ tục hành chính.

+ Về thực hiện kết nối, tích hợp dùng chung hệ thống thanh toán trực tuyến của Công Dịch vụ công Quốc gia để thực hiện thanh toán trực tuyến phí, lệ phí, thuế... trong giải quyết thủ tục hành chính và thực hiện dịch vụ công.

+ Đã tích hợp dịch vụ công trực tuyến trên ứng dụng Hue-S.

- Hệ thống Cổng Thông tin điện tử: Bao gồm Cổng Thông tin điện tử tỉnh và 174 Cổng/Trang thông tin điện tử thành phần của các Sở, Ban, Ngành cấp tỉnh,

UBND các huyện, thị xã, thành phố Huế và các tổ chức chính trị - xã hội. Hiện nay hệ thống trang thông tin điện tử của cơ quan nhà nước đang được triển khai tái cấu trúc theo hướng hội tụ và tuân theo Nghị định số 42/2022/NĐ-CP ngày 24/6/2022 của Thủ tướng Chính phủ quy định về việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến của cơ quan nhà nước trên môi trường mạng, trước hết trong năm 2023 triển khai thí điểm tại một số Sở ban ngành, UBND cấp huyện.

- 100% các ứng dụng có dữ liệu dùng chung được kết nối, sử dụng qua Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu cấp tỉnh (LGSP).

- 48% (11/23) số dịch vụ dữ liệu có trên Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia (NDXP) được đưa vào sử dụng chính thức tại tỉnh.

- Tổ chức triển khai áp dụng, duy trì và cập nhật Kiến trúc Chính quyền điện tử theo Khung Kiến trúc Chính phủ điện tử Việt Nam, phiên bản 2.0 và Kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh Thừa Thiên Huế 2.0 (Quyết định số 2012/QĐ-UBND ngày 10/8/2020 của UBND tỉnh Thừa Thiên Huế) trên toàn tỉnh.

- Tổ chức đánh giá sự áp dụng, tuân thủ kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh Thừa Thiên Huế trong năm trong hội nghị cán bộ chuyên trách CNTT, chuyển đổi số và an toàn thông tin tỉnh.

b) Tồn tại, hạn chế:

Dịch vụ công đang còn hạn chế về số lượng công bố trực tuyến toàn trình (toàn tỉnh) cũng như sự tham gia của người dân, doanh nghiệp khi sử dụng dịch vụ công trực tuyến còn hạn chế, đòi hỏi cần nguồn lực để tuyên truyền kết hợp các giải pháp khuyến khích, chính sách hỗ trợ.

## **9. Kinh tế số**

a) Kết quả đạt được:

- Tỷ trọng kinh tế số trong GRDP ước đạt hơn 10%;
- Tỷ lệ doanh nghiệp nộp thuế điện tử: 100%;
- Tỷ lệ doanh nghiệp sử dụng hợp đồng điện tử là trên 51%;
- 100% điểm phục vụ của mạng bưu chính công cộng trên địa bàn tỉnh có kết nối Internet băng rộng cố định.

- Tỷ lệ doanh nghiệp nhỏ và vừa sử dụng nền tảng số: 48,87%.

- Triển khai ứng dụng tích hợp thương mại điện tử cho các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh, tổ chức tập huấn hướng dẫn sử dụng ứng dụng này cho các doanh nghiệp.

- Trung tâm Công nghệ thông tin tỉnh hoạt động như một thành viên của Chuỗi Công viên phần mềm Quang Trung đã thu hút 13 doanh nghiệp CNTT hoạt động tại trụ sở Trung tâm và là đầu mối trung gian xúc tiến, hỗ trợ các doanh nghiệp CNTT vào đầu tư tại Huế.

b) Tồn tại, hạn chế:

- Tỷ lệ giao dịch trên sàn thương mại điện tử Vò sò và Postmart còn thấp.
- Tổng kinh phí đầu tư và kinh phí đầu tư từ Ngân sách nhà nước cho kinh tế số vẫn còn chưa đáp ứng được nhu cầu phát triển kinh tế số.

## **10. Xã hội số**

### **a) Kết quả đạt được:**

- Tỷ lệ người dân từ 15 tuổi trở lên có tài khoản giao dịch tại ngân hàng hoặc các tổ chức được phép khác là 75%.
- Đã phổ biến kỹ năng số cho người dân thông qua các kênh thông tin như Hue-S, công chuyển đổi số, tổ công nghệ số cộng đồng từ cấp xã đến thôn tổ,... Ước tính 70% người dân biết kỹ năng về công nghệ thông tin và truyền thông.
- Mức độ người dân được tham gia vào cùng cơ quan nhà nước giải quyết vấn đề của địa phương với chính quyền qua kênh Tương tác Hue-S là tương đối cao.

- Về triển khai chữ ký số công cộng: Sở Thông tin và Truyền thông đã phối hợp với Trung tâm Chứng thực điện tử Quốc gia và Câu lạc bộ Chữ ký số và giao dịch điện tử Việt Nam cùng với các doanh nghiệp cung cấp dịch vụ chữ ký số tổ chức Lễ phát động chiến dịch cấp chữ ký số công cộng cho người dân. Đến nay đã cấp 10.832 chữ ký số công cộng cho người dân trong độ tuổi trưởng thành, chiếm tỷ lệ 24,8%.

### **b) Tồn tại, hạn chế:**

- Số lượng người dân có danh tính số/ tài khoản định danh điện tử rất thấp.
- Số lượng dân số ở độ tuổi trưởng thành có chữ ký số hoặc chữ ký điện tử cá nhân còn thấp.
- Chi phí đầu tư cho hoạt động truyền thông, khuyến khích về xã hội số chưa cao.

Trên đây là Báo cáo kết quả triển khai chuyển đổi số của tỉnh Thừa Thiên Huế trong năm 2023, UBND tỉnh Thừa Thiên Huế kính gửi Bộ Thông tin và Truyền thông theo dõi, tổng hợp./.

### **Nơi nhận:**

- Như trên;
- Cục chuyển đổi số quốc gia;
- CT và các PCT UBND tỉnh;
- Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Các đơn vị sự nghiệp thuộc tỉnh;
- VP UBND tỉnh: CVP và các PCVP;
- Lưu: VT, CN.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Văn Phương**